

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mạc Vương Long.

Ông Vương Tiến Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 305/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hoàng Thị N, sinh năm 2000; trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1990; trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 21/6/2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Hoàng Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang vào năm 2018. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, đến đầu năm

2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 4-2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng chị có hai con chung là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 10-9-2017 và Hoàng Thị Khánh V, sinh ngày 25-3-2019. Nay ly hôn, chị xin nhận nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L, để cháu V cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai, bị đơn anh Hoàng Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Nga có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện L vào năm 2018. Sau khi kết hôn, Chị N về nhà anh làm dâu ngay, vợ chồng chung sống tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang đến đầu năm 2022 thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên hay xảy ra cãi vã. Chị N bỏ về nhà đẻ từ tháng 5-2022 đến nay. Nay Chị N xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh không muốn cho Chị N ly hôn, nếu Chị N thích ly hôn thì anh cho Chị N đơn phương ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 10-9-2017 và Hoàng Thị Khánh V, sinh ngày 25-3-2019. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Nếu vợ chồng không thể hòa giải mà phải ly hôn thì anh nhận nuôi cháu Hoàng Thị Khánh V và không yêu cầu Chị N cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Tại phiên tòa ngày 31 tháng 8 năm 2022, bị đơn anh Hoàng Văn T vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

- Tại phiên tòa ngày 18 tháng 9 năm 2022: Nguyên đơn chị Hoàng Thị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Hoàng Văn T vì chị xác định không còn tình cảm với anh T, vợ chồng không thể đoàn tụ. Về con chung: Chị nhận nuôi con chung là Hoàng Thị Khánh L, nhất trí để anh Hoàng Văn T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Khánh V như đề nghị của anh T. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị không yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết. Về ngày, tháng, năm đăng ký kết hôn, chị trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã P vào năm 2018; còn ngày, tháng chính xác thì chị không nhớ.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T được triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vắng mặt. Hội đồng xét xử đã công bố lời khai của anh Hoàng Văn T tại phiên tòa, chị Hoàng Thị N không có ý kiến gì về lời trình bày của anh Hoàng Văn T.

* Tại Báo cáo số 52/BC-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang về việc giải trình nội dung trong lĩnh vực hộ tịch: Ngày 12-9-2018, UBND xã tiếp nhận hồ sơ đề nghị đăng ký kết hôn của công dân Hoàng Văn Tiến và Hoàng Thị Nga. Sau khi tiếp nhận, công chức hộ tịch đã kiểm tra hồ sơ, về mặt pháp lý. Kết quả đã giải quyết thủ tục đăng ký kết hôn cho hai công dân chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T. Tuy nhiên do sơ suất trong quá trình thao tác máy tính nên công chức tư pháp hộ tịch đã thao tác gõ nhầm ngày, tháng và năm đăng ký là ngày 12-6-2017. Việc cập nhật vào sổ đăng ký kết hôn vẫn đảm bảo đúng ngày, tháng và năm thực tế đăng ký kết hôn là ngày 12-9-2018.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ xét thấy tình trạng mâu thuẫn của đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao chị Hoàng Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 10-9-2017; giao anh Hoàng Văn T là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Hoàng Thị Khánh V, sinh ngày 25-3-2019.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị N trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ vào điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn cho chị Hoàng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Hoàng Thị N tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Hoàng Thị N có đơn xin ly hôn, giải quyết về nuôi con đối với anh Hoàng Văn T. Bị đơn anh Hoàng Văn T có hộ khẩu thường trú tại thôn T, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 35; điểm a, khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn anh Hoàng Văn T đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Tòa án đã niêm yết công khai, tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Hoàng Văn T theo quy định tại khoản 5, Điều 177; Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ quy định tại khoản 2, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành giải quyết theo thủ tục chung và xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn T.

[3] Về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn thì thấy:

[3.1] Chị Hoàng Thị N kết hôn với anh Hoàng Văn T trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Hoàng Thị N khẳng định chị và Tiên kết hôn với nhau vào năm 2018 nhưng do lâu ngày thì chị không nhớ ngày tháng đăng ký kết hôn. Theo bản báo cáo giải trình và bản sao từ sổ đăng ký kết hôn gốc của UBND xã P cung cấp thể hiện chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn tại UBND xã P ngày 12-9-2018 là đã đủ điều kiện về độ tuổi đăng ký kết hôn. Chị N anh T chung sống được một thời gian đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ tháng 5 năm 2022 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3.2] Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T là hợp pháp. Hiện nay chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Hoàng Thị N vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Hoàng Văn T.

[3.3] Bị đơn anh Hoàng Văn T không đồng ý ly hôn nhưng anh không đến Tòa án tham gia phiên hòa giải, phiên xét xử. Hội đồng xét xử thấy nguyện vọng đoàn tụ của anh Hoàng Văn T chỉ nhằm kéo dài cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên không có căn cứ chấp nhận. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, Điều 51; khoản 1, Điều 53; khoản 1, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

[4] Về con chung: Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T có hai con chung là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 10-9-2017 và Hoàng Thị Khánh V, sinh ngày

25-3-2019. Khi ly hôn Chị N có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu HoàngThị Khánh Ly, anh T có nguyện vọng nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Khánh V. Hội đồng xét xử thấy cả anh T và Chị N đều có đủ điều kiện nuôi dưỡng con chung phát triển đảm bảo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung, cần giao cho Chị N và anh T, mỗi người nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục một con. Cụ thể giao cháu L cho Chị N nuôi dưỡng và giao cháu V cho anh T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của Chị N, anh T. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Hoàng Thị N và anh Hoàng Văn T trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Hoàng Thị N là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và Chị N có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó, cần miễn cho chị Hoàng Thị N không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về việc miễn án phí và hoàn trả Chị N tạm ứng án phí đã nộp là phù hợp, cần chấp nhận.

[7] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị N được ly hôn anh Hoàng Văn T.

2. Về con chung:

- Giao con chung là Hoàng Thị Khánh L, sinh ngày 10-9-2017 cho chị Hoàng Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Giao con chung là Hoàng Thị Khánh V, sinh ngày 25-3-2019 cho anh Hoàng Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết do các đương sự không yêu cầu.

- Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Nga không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả chị Nguyễn Thị Nga số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010923 ngày 27 tháng 6 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo:

- Nguyên đơn chị Hoàng Thị N có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị đơn anh Hoàng Văn T không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Như